TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ - ST
Ngày 24-01-2025
V/V: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền.
2. Đinh Thị Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà: Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1997.
Địa chỉ: tổ H, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.
2. Bị đơn: anh Trịnh Văn N, sinh năm 1994.
Địa chỉ: tổ B, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thu T đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trịnh Văn N kết hôn năm 2021 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Nin trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 07 tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại tổ B, khu G, phường C, thành phố C. Cuộc sống chung của vợ chồng bình thường đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu chị cho rằng vợ chồng không có nhiều thời gian cho nhau, không có sự chia sẻ trong cuộc sống, thiếu đi sự quan tâm dành cho nhau. Từ đó phát sinh những rạn nứt trong đời sống vợ chồng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra

cãi vã, rồi có những khoảng thời gian rơi vào im lặng không thể nói chuyện với nhau. Đỉnh điểm của mâu thuẫn vợ chồng diễn ra vào ngày mùng hai tết năm 2023, sau một cuộc cãi vã gay gắt, anh N đã đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Chị bế con ra đi, không một lần quay trở lại. Anh N cũng không có ý định tìm chị trở về. Chị cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và không còn khả năng khắc phục nữa nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn N.

- Về con chung: chị và anh N có 01 con chung: Trịnh Phúc M, sinh ngày 29/6/2021. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị có công việc và thu nhập ổn định. Chị cam kết lo cho con thật tốt trong học tập và sinh hoạt.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 35, 48, 68, 97, 195, 196 và 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định về trình tự xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70. Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thu T được ly hôn với anh Trịnh Văn N; giao cho chị Nguyễn Thu T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Trịnh Phúc M, sinh ngày 29/6/2021 đến khi đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng cho con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Nguyễn Thu T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trịnh Văn N có địa chỉ tại tổ B, khu G, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm phả quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Đều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - anh Trịnh Văn N đã được triệu tập nhiều lần nhưng cố tình không đến Tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị Nguyễn Thu T và anh Trịnh Văn N kết hôn năm 2021 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 07 tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống cùng nhà nội tại tổ B, khu G, phường C, thành phố C. Cuộc sống chung của vợ chồng bình thường đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn

Qua xác minh tại khu phố và người thân của vợ chồng phản ánh cuộc sống chung của chị T và anh N cơ bản phù hợp với lời khai của chị T có tại hồ sơ vụ án. Từ đó thấy rằng: nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hiểu nhau, không hợp nhau, không có nhiều thời gian dành cho nhau, không có sự chia sẻ trong cuộc sống, thiếu đi sự quan tâm về mọi mặt. Từ đó phát sinh những rạn nứt trong đời sống vợ chồng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, rồi có những khoảng thời gian rơi vào im lặng không ai muốn nói chuyện với ai. Ngày mùng hai tết năm 2023, sau một lần xung đột gay gắt, anh N đã đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà, đạt đến giới hạn cuối cùng của sự níu kéo hạnh phúc trở lại. Mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng khắc phục nữa nên chị T yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh N là có cơ sở.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh N đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu T và anh Trịnh Văn N theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị T - N có 01 con chung: Trịnh Phúc M, sinh ngày 29/6/2021. Chị T có quan điểm yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy chị T có đủ điều kiện nuôi con, có công việc và thu nhập ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị T: giao con chung Trịnh Phúc M cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng cho con do chị T không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 171; Điều 173; Điều 271; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thu T đối với anh Trịnh Văn N. Chị T được ly hôn với anh N.

[2] Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thu T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trịnh Phúc M, sinh ngày 29/6/2021 đến khi đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng cho con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thu T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002429 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị T đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- THA dân sự TP Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Chính Nghĩa